

Số: 50

Ngày 20/12/2021

Bản tin hàng tuần
ra ngày thứ Hai

VĂN BẢN PHÁP LUẬT MỚI

VĂN BẢN MỚI

1. Quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy.
2. Hàng hóa không xác định được xuất xứ phải ghi nơi thực hiện công đoạn hoàn thiện cuối cùng.
3. Doanh nghiệp Việt Nam xuất khẩu lao động ra nước ngoài phải ký quỹ 2 tỷ đồng.
4. Tăng định mức ăn đối với người bị tạm giữ, tạm giam.
5. Nghiêm cấm tặng quà Tết cho lãnh đạo các cấp dưới mọi hình thức.
6. Tổng số giờ làm thêm của người lao động tối đa 300 giờ/năm.
7. Bộ Tài chính hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế nội địa.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

Dự thảo Thông tư Hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Những đối tượng nào phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu?
2. Những đối tượng nào phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập bổ sung?
3. Tài sản, thu nhập nào phải kê khai?
4. Đối tượng nào có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm?

VĂN BẢN CỦA QUỐC HỘI, CHÍNH PHỦ, THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

1. QUY ĐỊNH VỀ CƠ SỞ Y TẾ ĐỦ ĐIỀU KIỆN XÁC ĐỊNH TÌNH TRẠNG NGHIỆN MA TÚY

Ngày 08/12/2021, Chính phủ đã ban hành Nghị định 109/2021/NĐ-CP về việc quy định cơ sở y tế đủ điều kiện xác định tình trạng nghiện ma túy và hồ sơ, trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy.

Theo đó, cơ sở y tế thực hiện xác định tình trạng nghiện ma túy phải đáp ứng đủ các điều kiện sau: Là cơ sở khám, chữa bệnh có giấy phép hoạt động khám, chữa bệnh với phạm vi hoạt động chuyên môn khám, chữa bệnh chuyên khoa nội hoặc chuyên khoa tâm thần; bác sĩ xác định tình trạng nghiện ma túy phải có chứng chỉ hành nghề khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa tâm thần hoặc đa khoa, chuyên khoa nội khoa hoặc chuyên khoa y học cổ truyền; Cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm để thực hiện quy trình chuyên môn tình trạng nghiện ma túy.

Hồ sơ xác định tình trạng nghiện ma túy gồm: Đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy; bệnh án theo quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh; phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy. Trình tự, thủ tục xác định tình trạng nghiện ma túy: người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy nộp đơn đề nghị xác định tình trạng nghiện ma túy và xuất trình cho cơ sở y tế một trong các giấy tờ sau: chứng minh nhân dân, thẻ căn cước công dân, hộ chiếu hoặc giấy tờ khác có ảnh, thông tin cá nhân do cơ quan nhà

nước có thẩm quyền cấp còn giá trị sử dụng; cơ sở y tế tiếp nhận đơn đề nghị, tiếp nhận người bệnh, đối chiếu thông tin cá nhân, lập bệnh án; cơ sở y tế thực hiện việc xác định tình trạng nghiện ma túy theo hướng dẫn chuyên môn của Bộ Y tế; cơ sở y tế lập Phiếu kết quả xác định tình trạng nghiện ma túy thành 02 bản theo mẫu quy định, 01 bản lưu bệnh án, 01 bản trả cho người tự nguyện xác định tình trạng nghiện ma túy.

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

2. HÀNG HÓA KHÔNG XÁC ĐỊNH ĐƯỢC XUẤT XỨ PHẢI GHI NƠI THỰC HIỆN CÔNG ĐOẠN CUỐI CÙNG

Ngày 09/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 111/2021/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định 43/2017/NĐ-CP ngày 14/4/2017 của Chính phủ về nhãn hàng hóa.

Theo đó, tổ chức, cá nhân sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu tự xác định và ghi xuất xứ hàng hóa của mình bảo đảm trung thực, chính xác, tuân thủ các quy định pháp luật về xuất xứ hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu, hàng hóa sản xuất tại Việt Nam hoặc các cam kết quốc tế mà Việt Nam tham gia. Trường hợp hàng hóa không xác định được xuất xứ theo quy định thì ghi nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa.

Nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa được thể hiện bằng một trong các cụm từ

hoặc kết hợp các cụm từ thể hiện công đoạn hoàn thiện hàng hóa như sau: “lắp ráp tại”, “đóng chai tại”, “phối trộn tại”, “hoàn tất tại”, “đóng gói tại”, “dán nhãn tại” kèm tên nước hoặc vùng lãnh thổ nơi thực hiện công đoạn cuối cùng để hoàn thiện hàng hóa.

Ngoài ra, hàng hóa là trang thiết bị y tế được sản xuất trong nước hoặc nhập khẩu để lưu thông tại Việt Nam thì ghi tên, địa chỉ của chủ sở hữu trang thiết bị y tế và tên, địa chỉ của chủ sở hữu số lưu hành. Trường hợp trang thiết bị y tế chưa có số lưu hành thì ghi tên, địa chỉ của chủ sở hữu trang thiết bị y tế và tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân trên giấy phép nhập khẩu.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 15/02/2022.

3. DOANH NGHIỆP VIỆT NAM XUẤT KHẨU LAO ĐỘNG RA NƯỚC NGOÀI PHẢI KÝ QUỸ 2 TỶ ĐỒNG

Ngày 10/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 112/2021/NĐ-CP về việc quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng.

Theo đó, doanh nghiệp Việt Nam hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng phải thực hiện ký quỹ 2.000.000.000 đồng tại một ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam.

Ngoài ra, với mỗi chi nhánh được giao nhiệm vụ hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng,

doanh nghiệp dịch vụ giao nhiệm vụ cho chi nhánh phải ký quỹ thêm 500.000.000 đồng.

Doanh nghiệp Việt Nam đưa người lao động Việt Nam đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài thực hiện ký quỹ tại một ngân hàng, chi nhánh ngân hàng nước ngoài được thành lập và hoạt động hợp pháp tại Việt Nam. Mức tiền ký quỹ bằng 10% một lượt vé máy bay hạng phổ thông từ nơi làm việc về Việt Nam tính theo số lượng người lao động đi làm việc ở nước ngoài trong Hợp đồng nhận lao động thực tập.

Nghị định này áp dụng đối với người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng ký với đơn vị sự nghiệp, doanh nghiệp Việt Nam hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; công dân Việt Nam giao kết hợp đồng lao động hợp pháp sau khi xuất cảnh; doanh nghiệp Việt Nam hoạt động dịch vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng; doanh nghiệp Việt Nam đưa người lao động Việt Nam đi đào tạo, nâng cao trình độ, kỹ năng nghề ở nước ngoài; đơn vị sự nghiệp công lập thuộc bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ được giao nhiệm vụ đưa người lao động Việt Nam đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng

Nghị định có hiệu lực từ ngày 01/01/2022.

4. TĂNG ĐỊNH MỨC ĂN ĐỐI VỚI NGƯỜI BỊ TẠM GIỮ, TẠM GIAM

Ngày 14/12/2021, Chính phủ ban hành Nghị định 113/2021/NĐ-CP về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 120/2017/NĐ-CP ngày 06/11/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Thi hành tạm giữ, tạm giam.

Cụ thể, định mức ăn trong một tháng của người bị tạm giam gồm: 17 kg gạo tẻ; 15 kg rau xanh; 01 kg thịt lợn; 01 kg cá; 0,5 kg đường; 0,75 lít nước mắm; 0,2 lít dầu ăn; 0,1 kg bột ngọt; 0,5 kg muối; gia vị khác tương đương 0,5 kg gạo tẻ; chất đốt tương đương 17 kg củi hoặc 15 kg than. Định mức ăn của người bị tạm giữ được tính theo ngày trên cơ sở định mức ăn của người bị tạm giam. Định mức trên do Nhà nước cấp và quy ra tiền, có mức giá trung bình theo thời giá thị trường tại địa phương nơi có cơ sở giam giữ.

Người bị tạm giữ, tạm giam là phụ nữ có thai hoặc đang nuôi con dưới 36 tháng tuổi được hưởng định mức ăn bằng 02 lần tiêu chuẩn ăn ngày thường và được hoán đổi theo chỉ định của y sĩ hoặc bác sĩ. Người bị tạm giữ, người bị tạm giam sinh con được thanh toán viện phí và được cấp 01 lần các đồ dùng cần thiết cho việc chăm sóc trẻ sơ sinh tương đương 01 tháng chế độ ăn của trẻ em dưới 36 tháng tuổi ở cùng mẹ trong cơ sở giam giữ.

Trẻ em dưới 36 tháng tuổi ở cùng mẹ được cấp các đồ dùng cá nhân theo tiêu chuẩn mỗi trẻ em gồm: 01 chăn, 01 màn phù hợp với lứa tuổi; 01 bộ quần áo ấm mùa đông/01 năm (các tỉnh từ Thừa Thiên Huế trở ra và 05 tỉnh Tây Nguyên); 01 đôi dép/06 tháng; 02 bộ quần áo bằng

vải thường/06 tháng; 01 khăn rửa mặt/03 tháng; 0,3 kg xà phòng/tháng.

Nghị định có hiệu lực kể từ ngày 14/12/2021.

5. NGHIÊM CẤM TẶNG QUÀ TẾT CHO LÃNH ĐẠO CÁC CẤP DƯỚI MỌI HÌNH THỨC

Ngày 08/12/2021, Ban Bí thư đã ban hành Chỉ thị 11-CT/TW về việc tổ chức Tết Nhâm Dần năm 2022.

Để chuẩn bị tốt các điều kiện phục vụ nhân dân đón mừng năm mới 2022 và vui xuân, đón Tết Nguyên đán Nhâm Dần lành mạnh, an toàn, tiết kiệm, Ban Bí thư yêu cầu các cấp ủy, tổ chức đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội các cấp tập trung lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện tốt một số nhiệm vụ trọng tâm sau:

Trước hết, tập trung nỗ lực cao nhất cho công tác phòng, chống dịch Covid-19, thực hiện nghiêm các quy định về phòng, chống dịch, tuyệt đối không chủ quan, lơ là, mất cảnh giác. Có kế hoạch cụ thể, bố trí cán bộ, nhân viên trực Tết, kịp thời xử lý, giải quyết hiệu quả mọi công việc, tình huống phát sinh; thực hiện nghiêm chế độ thông tin, báo cáo trong dịp nghỉ Tết; hạn chế tối đa tổ chức các hoạt động tập trung đông người để bảo đảm yêu cầu phòng, chống dịch.

Tiếp theo, quan tâm chăm lo cho các gia đình chính sách, người có hoàn cảnh khó khăn, bị ảnh hưởng bởi dịch Covid-19; hộ nghèo, đồng bào các địa phương bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh, vùng sâu, vùng

xa, biên giới, hải đảo, miền núi, vùng dân tộc thiểu số; công nhân, người lao động làm việc tại các khu công nghiệp, khu chế xuất, cụm công nghiệp. Đặc biệt, chăm lo, thăm hỏi các gia đình có người thân, trẻ em có cha mẹ mất do dịch Covid-19... bảo đảm mọi nhà, mọi người đều được vui xuân, đón Tết.

Đáng chú ý, không tổ chức thăm, chúc Tết cấp trên và lãnh đạo các cấp; không tổ chức đoàn của Trung

ương thăm, chúc Tết cấp uỷ, chính quyền các tỉnh, thành phố; nghiêm cấm biếu, tặng quà Tết cho lãnh đạo các cấp dưới mọi hình thức; không dự các lễ chùa, lễ hội nếu không được phân công; không tham gia các hoạt động mê tín dị đoan; không sử dụng ngân sách Nhà nước, phương tiện, tài sản công trái quy định vào các hoạt động lễ hội, vui chơi...

Chi thị này có hiệu lực thi hành từ ngày 08/12/2021.

VĂN BẢN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG

6. TỔNG SỐ GIỜ LÀM THÊM CỦA NGƯỜI LAO ĐỘNG TỐI ĐA 300 GIỜ/NĂM

Ngày 15/12/2021, Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Thông tư 18/2021/TT-BLĐTBXH quy định về thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi đối với người lao động làm các công việc sản xuất có tính thời vụ, công việc gia công theo đơn đặt hàng.

Cụ thể, giới hạn giờ làm việc tiêu chuẩn hằng ngày và giờ làm thêm của người lao động như sau: Trong một ngày không quá 12 giờ; trong một tuần không quá 72 giờ; trong một tháng không quá 40 giờ; tổng số giờ làm thêm trong một năm đối với mỗi người lao động không quá 300 giờ.

Người lao động được nghỉ ít nhất một ngày (24 giờ liên tục) hằng tuần. Đối với những tháng thời vụ hoặc phải gấp rút gia công hàng xuất khẩu theo đơn đặt hàng, nếu không thực hiện được nghỉ hằng tuần thì phải

bảo đảm hằng tháng có ít nhất 04 ngày nghỉ cho người lao động.

Bên cạnh đó, hằng năm, căn cứ vào quỹ thời giờ làm việc tiêu chuẩn trong năm, người sử dụng lao động lập kế hoạch xác định số giờ làm việc tiêu chuẩn hằng ngày của người lao động theo các trường hợp sau: Ngày làm việc có số giờ làm việc tiêu chuẩn là 8 giờ; ngày làm việc có số giờ làm việc tiêu chuẩn nhiều hơn 8 giờ nhưng không quá 12 giờ; ngày làm việc có số giờ làm việc tiêu chuẩn nhiều hơn 8 giờ nhưng không quá 12 giờ; cho nghỉ trọn ngày.

Thông tư có hiệu lực kể từ ngày 01/02/2022.

7. BỘ TÀI CHÍNH HƯỚNG DẪN KẾ TOÁN NGHIỆP VỤ THUẾ NỘI ĐỊA

Ngày 14/12/2021, Bộ Tài chính ban hành Thông tư 111/2021/TT-BTC về hướng dẫn kế toán nghiệp vụ thuế nội địa.

Theo đó, chứng từ kế toán thuế được lập trong trường cơ quan thuế phải điều chỉnh số liệu thu ngân sách

Nhà nước theo đề nghị của Kho bạc Nhà nước hoặc cơ quan có thẩm quyền mà thông tin điều chỉnh chỉ ảnh hưởng đến dữ liệu báo cáo kế toán thuế, không làm thay đổi nghĩa vụ thuế của người nộp thuế trên Phân hệ quản lý nghĩa vụ người nộp thuế; và trong trường hợp thay đổi về chính sách dẫn đến phải điều chỉnh dữ liệu báo cáo kế toán thuế mà không làm thay đổi nghĩa vụ thuế của người nộp thuế.

Chứng từ kế toán thuế phải thực hiện theo đúng nội dung, phương pháp lập, ký chứng từ quy định tại Luật Kế toán và có đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn. Chứng từ kế toán thuế phản ánh thông tin số phải

thu, đã thu, còn phải thu, phải hoàn, đã hoàn, còn phải hoàn, miễn, giảm, khoan nợ, xóa nợ.

Bên cạnh đó, trường hợp sai, sót tại các phân hệ nghiệp vụ quản lý thuế, bộ phận nghiệp vụ hồ sơ nghiệp vụ quản lý thuế theo quy trình nghiệp vụ được ban hành, cập nhật hồ sơ nghiệp vụ quản lý thuế điều chỉnh vào phân hệ nghiệp vụ quản lý thuế làm cơ sở cho Phân hệ chuẩn bị thông tin đầu vào cho Phân hệ kế toán thuế theo quy định.

Thông tư có hiệu lực từ ngày 01/7/2022, áp dụng từ kỳ kế toán thuế năm 2022.

VĂN BẢN TRÊN BÀN SOẠN THẢO

DỰ THẢO THÔNG TƯ HƯỚNG DẪN ĐIỀU CHỈNH LƯƠNG HƯU, TRỢ CẤP BẢO HIỂM XÃ HỘI VÀ TRỢ CẤP HẰNG THÁNG

Căn cứ Nghị định số 108/2021/NĐ-CP ngày 07/12/2021 của Chính phủ điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội xây dựng dự thảo Thông tư Hướng dẫn điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng.

Theo dự thảo, từ ngày 01/01/2022, tăng thêm 7,4% mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng của các đối tượng cán bộ, công chức, công nhân, viên chức và người lao động; cán bộ xã, phường, thị trấn; người đang hưởng trợ cấp mất sức lao động hằng tháng; quân nhân, công an, người làm công tác

cơ yếu hưởng lương như đối với quân nhân, công an nhân dân đang hưởng trợ cấp hằng tháng. Đối với người có mức trợ cấp hằng tháng từ trên 2,3 triệu đồng/người/tháng đến dưới 2,5 triệu đồng/người/tháng thì mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng sau điều chỉnh là 2,5 triệu đồng/tháng. Đối với người có mức lương hưu, trợ cấp hằng tháng từ 2,3 triệu đồng/người/tháng trở xuống thì mức lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội, trợ cấp hằng tháng trước khi điều chỉnh cộng thêm 200.000 đồng/tháng.

Bảo hiểm xã hội Việt Nam có trách nhiệm triển khai thực hiện việc điều chỉnh lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội và trợ cấp hằng tháng quy định tại Nghị định số 108/2021/NĐ-CP và hướng dẫn tại

Thông tư này; lập báo cáo theo mẫu kèm theo Thông tư này gửi Bộ Lao

động – Thương binh và Xã hội và Bộ Tài chính trước ngày 30/6/2022.

GIẢI ĐÁP PHÁP LUẬT

1. Hỏi: *Những đối tượng nào phải kê khai tài sản, thu nhập lần đầu?*

Trả lời: Theo Điều 34 và Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018 quy định kê khai lần đầu được thực hiện đối với cán bộ, công chức; sĩ quan công an nhân dân; sĩ quan quân đội nhân dân; quân nhân chuyên nghiệp; người giữ chức vụ từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác tại đơn vị sự nghiệp công lập, doanh nghiệp nhà nước, người được cử làm đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp; người ứng cử đại biểu Quốc hội, người ứng cử đại biểu Hội đồng nhân dân. Những người lần đầu giữ vị trí công tác phải hoàn thành việc kê khai tài sản, thu nhập chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày được tiếp nhận, tuyển dụng, bố trí vào vị trí công tác.

2. Hỏi: *Những đối tượng nào phải thực hiện kê khai tài sản, thu nhập bổ sung?*

Trả lời: Kê khai bổ sung được thực hiện khi người có nghĩa vụ kê khai có biến động về tài sản, thu nhập trong năm có giá trị từ 300.000.000 đồng trở lên. Việc kê khai phải hoàn thành trước ngày 31/12 của năm có biến động về tài sản, thu nhập, trừ trường hợp đã kê khai hằng năm theo quy định. Điều này được quy định tại Khoản 2, Điều 36 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

3. Hỏi: *Tài sản, thu nhập nào phải kê khai?*

Trả lời: Tài sản, thu nhập phải kê khai bao gồm: quyền sử dụng đất, nhà ở, công trình xây dựng và tài sản khác gắn liền với đất, nhà ở, công trình xây dựng; kim khí quý, đá quý, tiền, giấy tờ có giá và động sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên; tài sản, tài khoản ở nước ngoài; tổng thu nhập giữa 02 lần kê khai. Điều này được quy định tại Điều 35 Luật Phòng, chống tham nhũng năm 2018.

4. Hỏi: *Đối tượng nào có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập hằng năm?*

Trả lời: Theo Điều 10, Nghị định số 130/2020/NĐ-CP của Chính phủ ban hành ngày 30/10/2020 quy định người có nghĩa vụ kê khai theo quy định tại điểm b khoản 3 Điều 36 của Luật Phòng, chống tham nhũng bao gồm:

- Các ngạch công chức và chức danh sau đây: Chấp hành viên; Điều tra viên; Kế toán viên; Kiểm lâm viên; Kiểm sát viên; Kiểm soát viên ngân hàng; Kiểm soát viên thị trường; Kiểm toán viên; Kiểm tra viên của Đảng; Kiểm tra viên hải quan; Kiểm tra viên thuế; Thanh tra viên; Thẩm phán.

- Những người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý từ Phó trưởng phòng và tương đương trở lên công tác trong

một số lĩnh vực được xác định trong danh mục tại Phụ lục III được ban hành kèm theo Nghị định này.

- Người đại diện phần vốn nhà nước tại doanh nghiệp./.